TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoằng
Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. PHẠM QUANG Đ, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1997 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh G; nơi ở trước khi bị bắt: 87 T, Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Gia Q, sinh năm 1964 và bà: Cân Thị Xuân M, sinh năm 1966; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh G; bị cáo có 01 chị ruột; bị cáo có vợ là Huỳnh Lan P và 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Về nhân thân: Ngày 30/5/2020, bị Công an thành phố Pleiku xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền. Ngày 14-12-2020, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo Phạm Quang Đ bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2.VŨ XUÂN C, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1998 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: 70 L, Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh G; nơi ở trước khi bị bắt: 87 T, Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ sửa ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh G; bị cáo có 02 chị ruột sinh năm 1993 và năm 1995; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Xuân C bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3.TRẦN ANH K, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1997 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T, sinh năm 1974 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1976; hiện cha bị cáo đang trú tại: Phường P, thành phố B, tỉnh Đ; mẹ bị cáo đang trú tại: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh G; bị cáo không có anh, chị, em ruột; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 2000, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Anh K bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Hà Khánh T, sinh năm 2003; địa chỉ: 05 V, Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K đều có quen biết nhau. Qua quen biết ngoài xã hội, Đ có số điện thoại của người thanh niên tên Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) ở TP.Hồ Chí Minh, là người có bán ma túy. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy của Cò về bán lại kiếm lời. Ngày 21/6/2022, Đ gọi điện thoại cho Cò hỏi mua 80 viên ma tuý loại thuốc Lắc và 01 bì ma tuý Khay, Cò đồng ý và nói Đ gửi tiền vào, rồi Cò chuyển ma tuý cho Đ. Chiều cùng ngày, Đ gửi 25.000.000 đồng cho Cò qua xe khách, tuyến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đi thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, nhân thân lái xe và hãng xe). Chiều ngày 23/6/2022, Cò gọi điện thoại cho Đ nói ma tuý được gửi qua nhà xe T, tuyến thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, nhân viên nhà xe T gọi điện thoại cho Đ qua số 0345.631.497 nói Đ đến nhận hàng. Vào khoảng 09 giờ cùng ngày, Trần Anh K đang ở tiệm cắt tóc của Đ ở số 87 đường T, Tổ 03, phường H, thành phố P nên nói K mượn xe chở Đ đi công việc, K đồng ý. Sau đó, K mượn xe mô tô biển số 81B3-174.70 của Nguyễn Hoàng L (sinh năm 2002, nơi cư trú Thôn 02, xã A, thành phố P), là nhân viên cắt tóc ở tiệm cắt tóc của Đ, rồi chở Đ đi đến nhà xe Trường

Thành ở số 01 đường L, phường T, thành phố Pl. Khi đến nhà xe T, K đứng ngoài đợi, còn Đ đi vào nhận hộp bằng giấy cacton, bên ngoài có ghi số điện thoại của Đ. Đ biết bên trong hộp cacton có ma túy loại thuốc Lắc và ma túy Khay của Cò gửi ra. Sau khi nhận được ma túy nêu trên, K điều khiển xe mô tô chở Đ về lại tiệm cắt tóc, rồi K đi mua đồ ăn sáng. Sau đó, Đ đem số ma tuý vừa nhận được đến phòng trọ số 03, thuộc dãy nhà trọ số 05A đường Võ Trung Thành, phường Ia Kring, thành phố Pleiku (nơi Đ đã thuê trước đó). Lúc này, Vũ Xuân C đang ngủ tại đây nên ra mở cửa cho Đ, rồi C tiếp tục đi ngủ ở tầng trệt, còn Đ lên gác xếp của nhà trọ dùng cân tiểu ly phân chia gói ma túy Khay thành 11 gói nhỏ; số viên mà túy thuốc Lắc, Đ bỏ vào trong 02 bì nilon, rồi cất giấu toàn bộ số ma tuý trên vào túi da treo trên tường nhà trọ, nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Vào tối ngày 24/6/2022, khi Đ đang ở tiệm cắt tóc số 87 đường Thống Nhất, phường Ia Kring, thành phố Pleiku thì Hà Khánh T gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 bì ma tuý Khay và 02 viên ma tuý thuốc Lắc với giá 2.500.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn Trúc đến trước quán phở Liên ở đường Thống Nhất, phường Ia Kring để thực hiện việc mua bán ma tuý. Sau đó, Đ đón xe taxi (không rõ nhân thân người lái xe và hãng xe) đến nhà trọ của Đ ở số 05A đường V, phường H, lấy 01 bì ma tuý Khay và 02 viên nén màu xanh, đi đến khu vực trước quán phở Liên giao cho T, rồi đi về lại tiệm cắt tóc.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, Hà Khánh T tiếp tục dùng ứng dụng Zalo nhắn tin cho Đ hỏi mua 03 viên ma tuý thuốc Lắc và 01 gói ma tuý Khay với giá 1.700.000 đồng, T nói Đ đem ma tuý đến khu vực trước số nhà 344 đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Pleiku giao cho Trúc, Đ đồng ý và nói Trúc trả tiền cho Đ qua tài khoản Ngân hàng. Lúc này, Trần Anh K đang ở tiệm cắt tóc nên Đ đưa cho K 01 chiếc khẩu trang bên trong có 03 viên ném màu xanh và 01 gói ma tuý Khay, rồi nói K đem đến khu vực trước số nhà 344 đường N, phường H, thành phố P để bán cho T, K đồng ý. Sau đó, Đ gọi xe taxi (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe và hãng xe) đến chở K đi đến khu vực theo hướng dẫn của Đ thì gặp T đứng chờ nên K ném chiếc khẩu trang bên trong chứa ma tuý cho Trúc, rồi đi về. Ngày 25/6/2022, Hà Khánh T đã trả 4.200.000 đồng tiền mua ma tuý cho Đ qua tài khoản số 0345.631.497, Ngân hàng MB Bank. Toàn bộ ma tuý mua được Hà Khánh T đã sử dụng hết.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/6/2022, có đối tượng tên Bin (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0383899237 gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy Khay và 03 viên ma tuý thuốc Lắc, với giá 1.700.000 đồng; Bin nói Đ đem ma tuý đến khu vực ngã tư đường Quyết Tiến giao nhau với đường Đồng Tiến, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, giao cho Bin, Đ đồng ý. Do trước đó Đ đã thoả thuận với Vũ Xuân C về việc C đi bán ma tuý cho Đ thì Đ sẽ trả tiền công thì C đồng ý. Sau khi Bin gọi điện thoại hỏi mua ma tuý, C đang ở tiệm cắt tóc của Đ nên Đ đưa số điện thoại 0383899237 của Bin cho C và nói C đi đến phòng trọ số 3, dãy nhà trọ số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 9, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, lấy 01 gói ma túy Khay và 03 viên nén màu xanh, đem đến ngã tư đường

Quyết Tiến giao nhau với đường Đồng Tiến để bán cho Bin, C đồng ý. Sau đó, C lấy xe máy hiệu Nova (chưa rõ biển số) của Đ rồi đi đến phòng trọ. Theo chỉ dẫn của Đ, C lên gác mở túi nilon màu đen treo trên tường thì thấy có nhiều gói ma túy Khay và nhiều viên nén ma túy thuốc Lắc; C đã lấy 01 gói ma túy Khay và 03 viên nén màu xanh để đi bán cho Bin tại ngã tư đường Quyết Tiến giao nhau với đường Đồng Tiến, phường Ia Kring, thành phố Pleiku. Khi đang đi trên đường thì Bin gọi điện thoại hỏi C: *"Anh bên Đ hả, tới Quyết Tiến – Đồng Tiến rồi nè"*, C nói *"Đợi em xíu"*. Đến địa chỉ trên, C giao ma túy cho Bin rồi đi về; Bin chưa trả tiền mua ma túy cho Đ.

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 27/6/2022, khi Phạm Quang Đ đang ở trong phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ số 05A đường V, Tổ 09, phường H, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; Đ đã tự nguyện giao nộp, gồm: 08 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 gói nilon bên trong chứa 22 viên nén màu xanh và 01 gói nilon bên trong chứa 52 viên nén màu xanh (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Phạm Quang Đ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-174, kèm thẻ sim; 01 túi da màu nâu; 12 túi nilon dạng túi kít; 01 cân tiểu ly và 630.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau khi biết Phạm Quang Đ bị bắt nên vào lúc 16 giờ cùng ngày, Vũ Xuân C đã đến Công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max và 119.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đối với Trần Anh K: Đến ngày 21/11/2022, đã bị bắt tạm giam; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã thu giữ của K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 (đã vỡ màn hình) kèm thẻ sim.

Các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 448/KLGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 08 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 19,9474 gam; 22 viên nén màu xanh trong 01 bì nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định không phát hiện chất ma túy thường gặp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Heroine), tổng khối lượng: 7,6757 gam; 52 viên nén màu xanh, trong 01 bì nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định không phát hiện chất ma túy thường gặp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Heroine), tổng khối lượng: 18,6067 gam"*

Ngày 04/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành giám định bổ sung đối với 74 viên nén màu xanh nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1414/KL ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: *"Các viên nén màu xanh gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng)*"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 22-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Quang Đvề tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Truy tố các bị cáo Vũ Xuân C và Trần Anh K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Quang Đvới mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27-6-2022.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vũ Xuân C với mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27-6-2022.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Anh K với mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21-11-2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số: 1414/KL-KHKT ngày 07-10-2022, có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng. (có các chữa ký Phạm Thế Dũng, Trần Dung).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu li (cân tiểu li cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) túi nilon dạng túi kít.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi da màu nâu. (cũ, đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone X kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 898404800325433321.(điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048000310113223. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 (đã vỡ màn hình và ốp lưng) kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048008822567121. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang Đ630.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân C 119.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Truy thu số tiền 4.200.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo Phạm Quang Đbán mà túy mà có để sung Ngân quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K phạm tội như sau:

Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào ngày 23/6/2022, Phạm Quang Đđã mua của đối tượng tên Cò (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh 82 viên nén (dạng ma tuý thuốc Lắc) và 01 bì ma tuý Khay với giá 25.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Đ chia 80 viên nén vào 02 bì nilon; chia gói ma tuý Khay thành 11 gói nhỏ, rồi cất giấu tại phòng trọ của Đ thuê ở dãy nhà trọ số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 09, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, nhằm mục đích để bán. Vào tối ngày 24/6/2022, tại khu vực trước quán phở Liên trên đường

Thống Nhất, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, Đ đã bán cho Hà Khánh Trúc 01 bì ma tuý Khay và 02 viên nén với giá 2.500.000 đồng. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, Đ tiếp tục đưa cho Trần Anh K 03 viên nén và 01 gói ma tuý Khay, rồi nói K đem đến khu vực trước số nhà 344 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, bán cho Hà Khánh Trúc với giá 1.700.000 đồng; Trúc đã chuyển khoản trả tiền cho Đ 02 lần mua tuý nêu trên là 4.200.000 đồng. Tiếp đó vào khoảng 22 giờ 30 ngày 26/6/2022, qua sự chỉ dẫn của Đ, Vũ Xuân C đến phòng trọ của Đ ở số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 09, phường Ia Kring, thành phố Pleiku (nơi Đ cất giấu ma tuý) lấy 01 gói ma túy Khay và 03 viên nén, rồi đi đến khu vực ngã tư đường Quyết Tiến giao nhau với đường Đồng Tiến, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, bán cho đối tượng tên Bin (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.700.000 đồng.

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 27/6/2022, khi Đ đang ở trong phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 09, phường Ia Kring, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: 08 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 74 viên nén màu xanh; 01 túi da màu nâu; 12 túi nilon dạng túi kít; 01 cân tiểu ly; 02 chiếc điện thoại di động và 630.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng ngày, Vũ Xuân C ra đầu thú và đã giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max và 119.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ngày 21/11/2022, Trần Anh K bị bắt tạm giam và bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8. Qua giám định, xác định: 08 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tỉnh thể màu trắng là ma tuý, loại Ketamine, tổng khối lượng 19,9474 gam; 74 viên nén màu xanh đều tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng); tổng khối lượng 26,2824 gam.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Có tổ chức;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...”.

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương và nảy sinh ra những tội phạm khác.

Bị cáo Phạm Quang Đlà người đã trưởng thành, có nhận thức, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc mua bán ma túy để tránh xa mà tập trung làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính mà bị cáo đã mua và cất giấu ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 19,9474 gam; 74 viên nén màu xanh đều tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng); tổng khối lượng 26,2824 gam với mục đích để bán. Bị cáo Phạm Quang Đ đã bán ma túy 03 lần, trong đó: Đ trực tiếp bán 01 lần cho Hà Khánh Trúc; đưa cho Trần Anh K đi bán cho Hà Khánh Trúc 01 lần và giao cho Vũ Xuân C đi bán cho đối tượng tên Bin 01 lần. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Quang Đđã phạm vào các tình tiết định khu tăng tặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vũ Xuân C biết rõ 19,9474 gam ma tuý loại Ketamine và 74 viên nén màu xanh mà Phạm Quang Đcất giấu tại phòng của Đ ở số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 09, phường Ia Kring, thành phố Pleiku đã bị thu giữ để nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Do trước khi C lấy ma tuý bán cho đối tượng Bin thì Đ và C đã thoả thuận với nhau về việc C đi bán ma tuý cho Đ, rồi Đ sẽ trả tiền công và C đã đồng ý. Sau đó, C đã trực tiếp lấy 01 phần ma tuý trong toàn bộ số ma tuý mà Đ cất giấu mang đi bán; số ma tuý còn lại, C cất giấu tại phòng trọ. Do đó, C phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Đ đối với số ma tuý mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã thu giữ. Nhưng do qua giám định, xác định 74 viên nén màu xanh đều tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng), còn số ma tuý Ketamine là 19,9474 gam nên không đủ định lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Quang Đvà Vũ Xuân C theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Anh K khi Đ đưa cho K 01 chiếc khẩu trang bên trong có 03 viên nén màu xanh và 01 gói ma túy khay nói K đi bán cho Hà Khánh Trúc

và K đã thực hiện hành vi trên nên bị cáo Trần Anh K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự,

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn; Phạm Quang Đlà người khởi xướng; Vũ Xuân Cương và Trần Anh K là những người đồng phạm cùng với Đ thực hành tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo Phạm Quang Đđã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Vũ Xuân C và Trần Anh K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân để tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo Vũ Xuân C được hưởng tình tiết giảm nhẹ là ra đầu thú; bị cáo Trần Anh K là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn ghi số: 1414/KL-KHKT ngày 07-10-2022, có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng (*có các chữa ký Phạm Thế Dũng, Trần Dung*). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân tiểu li (cân tiểu li cũ đã qua sử dụng); 12 (mười hai) túi nilon dạng túi kít và 01 (một) túi da màu nâu (túi da cũ, đã qua sử dụng). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone X kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 898404800325433321 và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048000310113223 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong), thu giữ của bị

cáo Phạm Quang Đ. Xét đây là tang vật của vụ án, bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong), thu giữ của bị cáo Vũ Xuân C và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 (đã vỡ màn hình và ốp lưng) kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048008822567121 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong), thu giữ của bị cáo Trần Anh K. Xét đây là tang vật của vụ án, các bị cáo C và K dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 630.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Phạm Quang Đvà 119.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Vũ Xuân C. Xét đây là tiền của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 4.200.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo Phạm Quang Đbán mà túy mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần truy thu số tiền này để sung Ngân quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Phạm Quang Đlà người khởi xướng việc mua bán ma túy, bị cáo có thu lợi nên cần phạt bị cáo số tiền 10.000.000đồng để sung ngân quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo Vũ Xuân C và Trần Anh K các bị cáo không có thu lợi gì trong việc mua bán ma túy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Cò là người mà bị cáo Đ khai đã bán ma túy cho Đ. Do Đ không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng Cò, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, nhật ký tin nhắn trong 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Đ nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng Cò nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0383.899.237 mà bị cáo Đ và C đều khai là của đối tượng tên Bin (người đã gọi để mua ma tuý của Đ vào đêm ngày 26/6/2022); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tra cứu, xác minh số điện thoại trên xác định người đứng tên đăng ký sử dụng là bà Dương Thị Kiều (sinh năm 1933, trú tại xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang). Tuy nhiên, bà Kiều khai không sử dụng số điện thoại trên. Hiện chưa xác định được đối tượng Bin là ai nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hà Khánh Trúc là người đã mua ma túy của bị cáo Đ; sau khi mua được ma túy, Trúc đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Trúc, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng Long là người đã cho Phạm Quang Đmượn xe mô tô biển số 81B3-174.70, nhưng Đ sử dụng xe làm phương tiện đi lấy ma tuý và đi cất

giấu ma tuý thì anh Long không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không xem xét xử lý đối với anh Long là có căn cứ.

Đối với bà Đồng Thị Ngọc Điệp là chủ nhà trọ số 05A đường Võ Trung Thành, Tổ 09, phường Ia Kring, thành phố Pleiku (nơi C và Đ thuê): Việc Đ cất giấu ma túy trong phòng trọ để bán lại kiếm lời thì bà Điệp không biết nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b và c khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quang Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Xuân C và bị cáo Trần Anh K.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 27-6-2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 27-6-2022.

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 21-11-2022.

3.Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung ngân quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số: 1414/KL-KHKT ngày 07-10-2022, có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng. (có các chữa ký Phạm Thế Dũng, Trần Dung).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu li (cân tiểu li cũ đã qua sử dụng); 12 (mười hai) túi nilon dạng túi kít và 01 (một) túi da màu nâu (tui da cũ, đã qua sử dụng).

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone X kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 898404800325433321 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1174 kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048000310113223 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình

trạng bên trong) và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 (đã vỡ màn hình và ốp lưng) kèm thẻ sim, mặt sau có dãy số 8984048008822567121 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho các bị cáo Phạm Quang Đsố tiền 630.000đồng (sáu trăm ba mươi ngàn đồng) và bị cáo Vũ Xuân C số tiền 119.000đồng (một trăm mười chín ngàn đồng).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

Buộc bị cáo Phạm Quang Đphải nộp 4.200.000đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) để sung Ngân quỹ Nhà nước.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Quang Đ, Vũ Xuân C và Trần Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn